

*Bản án số: 11/2017/HSST
Ngày: 29/6/2017*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Văn Tôn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nông Ích Cầu;

2. Ông: Lương Văn Nghiêm;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Mai Hoa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện VKSND huyện Bảo Lâm tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2017, tại Trụ sở Toà án huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2017/HSST ngày 30/5/2017 về tội "*Trộm cắp tài sản*" và "*chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2017/HSST-QĐ ngày 16/ 6 /2017 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Nguyễn Văn N;** *Tên gọi khác: Không có*

Sinh ngày 11/4/1992; HKTT: Xóm B, xã H, huyện L, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Nguyễn Đình C, sinh năm 1970, nghề nghiệp: Bảo vệ; Con bà: Nông Thị T, sinh năm 1972; nghề nghiệp: Trồng trọt; Cùng trú tại: Xóm B, xã H, huyện L, tỉnh Cao Bằng; Bị cáo có 02 anh em, là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Lục Thị T, nghề nghiệp: Trồng trọt; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2016 ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam tại Công an huyện Bảo Lâm từ ngày 16/3/2017. (có mặt)

2. Bị cáo **Nông Văn P;** *Tên gọi khác: Không có*

Sinh ngày 13/11/1993; HKTT: Xóm Lũng P, xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Nông Văn D, sinh năm: 1969, nghề nghiệp: Trồng trọt; Con bà: Giàng Thị T, sinh năm: 1970, nghề nghiệp: Trồng trọt; Bị cáo có 02 anh em, là con thứ hai; Vợ, con; Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam tại Công an huyện Bảo Lâm từ ngày 16/3/2017 (có mặt).

*** Những người bị hại gồm có:**

1. **Vừ A V,** sinh năm: 1994

HKTT: xã E - huyện L - Cao Bằng. (có mặt)

2. **Hoàng Văn C,** sinh năm: 1968

HKTT: xã T – huyện L - Cao Bằng. (có mặt)

3. Nông Thị P, sinh năm 1991
HKTT: Khu b - Thị trấn X – huyện L - Cao Bằng. (có mặt)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Vũ A D, sinh ngày 19/8/2000
HKTT: xã E - huyện L - Cao Bằng (có mặt)

* Người đại diện hợp pháp: anh Vũ A V - sinh năm: 1994 là cậu ruột Vũ A D
2. Hoàng Văn L, sinh ngày 17/7/2000.

HKTT: xã T – huyện L - Cao Bằng (có mặt)

* Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Văn C, sinh năm: 1968 là bố của Hoàng Văn L (có mặt)

NHẬN THẤY:

Theo bản Cáo trạng số: 11/KSĐT ngày 26/5/2017 của VKSND huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng thì hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Trong khoảng từ tháng 2 đến tháng 3 năm 2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm nhận được nhiều đơn trình báo về việc mất trộm xe máy trên địa bàn thị trấn Pác Miầu, huyện Bảo Lâm. Qua điều tra, xác minh xác định bị cáo Nguyễn Văn N đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 03 vụ, cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào ngày 17/02/2017, N đi lên trường THPT Bảo Lâm chơi thì phát hiện 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius màu vàng đen BKS 11M1 - 020.47 là xe máy của anh Vũ A V cho cháu là Vũ A D trú tại Phiêng Mệnh, Mông Ân, Bảo Lâm mượn để đi học tại trường Trung học phổ thông Bảo Lâm, khi đến trường D dựng xe ở lề đường thuộc Khu 1, thị trấn Pác Miầu, Bảo Lâm. Quan sát thấy vắng người, N dùng chìa khoá Việt Tiệp để mở khoá rồi điều khiển xe lên xã Cô Ba, Bảo Lạc rồi gọi điện thoại cho S sang biên giới để giao dịch. N đã bán chiếc xe này cho S với giá 500 Nhân dân tệ.

- Lần 2: Khoảng 22h 30, ngày 06/3/2017, N đi bộ qua quán Bì a của ông Lê tại khu 2, thị trấn Pác Miầu, Bảo Lâm thấy một chiếc xe máy Yamaha Sirius màu đỏ đen, BKS 11M1 - 0480 là xe máy của anh Hoàng Văn C (trú tại xã T – huyện L - Cao Bằng) dựng trên vỉa hè. Quan sát thấy vắng người, N dùng chìa khoá xe máy mang theo để mở thử, thấy mở được. N dắt xe đi khoảng 5 mét rồi nổ máy và điều khiển xe lên Lũng Piao, Khánh Xuân, Bảo Lạc bán cho S với giá 800 Nhân dân tệ. Lần mua bán này có Nông Văn P trú tại Lũng P, xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng đi cùng S nhìn thấy nhưng không biết về nguồn gốc xe.

Lần 3: Khoảng 19h ngày 10/3/2017, N đi bộ từ quán Bì a của Đồng Văn Hoàn tại khu 2, thị trấn Pác Miầu, Bảo Lâm ra bờ sông Gâm. Quan sát thấy nhiều xe máy để ở gần đường, thấy trời tối, ít người qua lại nên N nảy sinh ý định trộm cắp xe máy. N lấy chìa khoá xe máy mang theo từ trước tra vào ổ khoá chiếc xe máy Wave Honda màu đen bạc, BKS 11M1 - 0965 là xe máy của chị Nông Thị P trú tại Khu b - Thị trấn X – huyện L - Cao Bằng. Thấy mở được khoá, N bước ra, quan sát xung quanh đến lúc không có người mới quay lại khởi động xe đi theo đường bờ sông Gâm, quay lên quốc lộ 34 và đi thẳng lên thị trấn Bảo Lạc. Trên đường đi N gọi điện thoại cho S nói đã trộm được xe. S bảo N mang xe lên nhà Nông Văn P đợi, nếu S không qua lấy

kip sẽ nhờ P lấy xe giúp. Khi N đến nhà P, thấy P đưa 500 Nhân dân tệ và nói là tiền S nhờ đưa giúp. Sau đó N nhờ P chở ra thị trấn Bảo Lạc. N đã nói rõ về nguồn gốc xe máy cho P biết và còn dặn P phải tháo biển số để tránh bị phát hiện.

Ngày 15/3/2017, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Văn P trú tại Lũng P, xã X, huyện B, Cao Bằng. Qua khám xét phát hiện và tạm giữ: 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius màu vàng đen, biển số đã bị tháo nhưng xác định được là xe máy BKS 11M1 - 020.47 của Vừ A V; 02 gương chiếu hậu xe máy màu đen; 01 chiếc biển số màu vàng số: 89760 đã bị méo; 01 đăng ký xe BKS 11F5 - 1279 mang tên Đàm Thế Hưng.

Ngày 16/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn N tại Xóm B, xã H, huyện L, tỉnh Cao Bằng. Qua khám xét phát hiện và tạm giữ 01 áo khoác màu vàng đen, phía trước áo có chữ BVB 09, phía sau áo có chữ DORTMUND và 01 quần bò màu xám (nghi Nguyễn Văn N mặc khi trộm xe máy BKS 11M1 - 0965). Ngày 25/3/2017, Nông Văn Hìn trú tại Lũng Piao, Khánh Xuân, Bảo Lạc đã tự nguyện giao nộp cho Công an huyện Bảo Lâm 01 Biển số xe máy 11M1 - 0965 tìm thấy tại gốc dâu tằm, cách nhà Nông Văn P khoảng 5 mét; 01 kim kim loại dài 16,2cm có phần tay cầm bằng nhựa cứng màu vàng đen là công cụ Phin dùng để tháo biển số xe máy Honda Wave, BKS 11M1 - 0965.

Đối với bị cáo Nông Văn P qua điều tra xác định được: Năm 2012 P sang Trung Quốc làm thuê và quen biết một người tên S (không rõ họ) là người Trung Quốc. Ngày 07/3/2017, S đến nhà P chơi và rủ P đi cùng S mua xe máy với Nguyễn Văn N trú tại Xóm B, xã H, huyện L, tỉnh Cao Bằng. P có nhìn thấy S mua 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius màu đỏ đen nhưng P không biết về nguồn gốc xe máy. Đến khoảng 20 giờ ngày 10/03/2017, S gọi điện cho P nói nếu N mang xe máy đến nhà P thì đưa trước cho N 500 Nhân dân tệ và cất xe giúp S, S sẽ đến lấy xe và trả tiền sau. Khoảng 21 giờ (cùng ngày) N đi xe máy Wave màu đen đến, P biết là xe máy do N trộm cắp mà có nhưng vẫn trả tiền giúp S 500 đồng tiền Trung Quốc. Sau khi trả tiền, N không có xe nên nhờ P lấy chiếc xe máy N vừa mang đến chở N ra thị trấn Bảo Lạc. Khi đến thị trấn Bảo Lạc, qua nói chuyện N nói với P nếu S không đến lấy phải tháo biển số xe máy ra để tránh bị phát hiện. Sau khi quay về nhà, do lo sợ bị phát hiện, P dùng kim tháo biển số xe 11M1 - 0965, cất vào dưới giường ngủ. Sáng hôm sau (ngày 11/03/2017), S đến nhà P lấy chiếc xe Honda Wave mang đi và gửi lại lán giữ xe của P 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius màu vàng đen.

Tại bản kết luận định giá số: 56/KL-HĐĐG ngày 10/3/2017 của Hội đồng định giá huyện Bảo Lâm kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn vàng đen, BKS 11M1 - 020.47 có giá 9.500.000đ.

Tại bản kết luận định giá số: 89/KL-HĐĐG ngày 29/3/2017 của Hội đồng định giá huyện Bảo Lâm kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đỏ đen, BKS 11M1 - 0480 có giá 9.500.000đ.

Tại bản kết luận định giá số: 90/KL-HĐĐG ngày 29/3/2017 của Hội đồng định giá huyện Bảo Lâm kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, BKS 11M1 - 0965 có giá 9.000.000đ.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị xét xử các bị cáo: Nguyễn Văn N về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; bị cáo Nông Văn P về tội: "*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 18 đến 30 tháng tù; Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn P từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Buộc bị cáo N phải trả lại tài sản và bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật. Vật chứng và án phí xử lý theo luật định.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, những người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Trong khoảng thời gian từ tháng 2/2017 - 3/2017, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản bị cáo Nguyễn Văn N đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

- Ngày 17/02/2017, N trộm 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn vàng đen, BKS 11M1 - 020.47 có giá 9.500.000đ của anh Vừ A V.

- Ngày 06/3/2017, N trộm 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đỏ đen, BKS 11M1 - 0480 có giá 9.500.000đ của ông Hoàng Văn C.

- Ngày 10/3/2017, N trộm 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, BKS 11M1 - 0965 có giá 9.000.000đ của chị Nông Thị P.

Bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nông Văn P đã có hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có, mặc dù không được hứa hẹn trước nhưng ngày 10/3/2017 P đã trực tiếp trả tiền thay 500 nhân dân tệ và cất giữ xe cho S khi N mang xe lên bán cho S. Bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội "*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*" là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo N, P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận nội dung của Bản cáo trạng số: 11/KSĐT ngày 26/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng phản ánh đúng hành vi phạm tội của các bị cáo. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản đều phù hợp với lời khai của các bị cáo tại CQĐT, được chứng minh bằng lời khai của những người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tang vật vụ án.

*** Nhân thân người phạm tội:**

1. Bị cáo Nguyễn Văn N sinh ra và lớn lên trong một gia đình có 02 anh em, là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Ngày 06/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, Cao Bằng xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" mặc dù đã được xóa án tích, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn dần

thân vào con đường phạm tội. Nên trong một thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, hành vi của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích vụ lợi, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, xét về nhân thân và mức độ của hành vi phạm tội Hội đồng xét xử nhận định cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm trừng trị và cảm hóa bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

- Tình tiết tăng nặng: Phạm tội nhiều lần (*điểm g khoản 1 điều 48 - Bộ luật hình sự*);

- Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo (*điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự*).

2. Bị cáo Nông Văn P sinh ra trong gia đình có 02 anh em, được nuôi ăn học đến lớp 7 thì bỏ học. Hành vi của bị cáo Phìn mặc dù không được hưởng lợi từ việc cất giữ xe do người khác phạm tội mà có, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm, tiếp tay cho tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng, gây khó khăn cho công tác đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm của Đảng và Nhà nước nên cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Nên Hội đồng xét xử nhận định việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là không cần thiết, bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo nên giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (*điểm h khoản 1 điều 46 - BLHS*); Người phạm tội thành khẩn khai báo (*điểm p khoản 1 điều 46- BLHS*).

Đối với đối tượng tên S, mua xe máy với bị cáo N, do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể, chỉ biết là người Trung quốc, ngoài ra không có tài liệu chứng cứ nào thêm. Nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để tiến hành xác minh, truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh nếu đủ căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác là có căn cứ.

***Trách nhiệm dân sự:**

- Đối với 02 chiếc xe máy: 01 xe BKS: 11M1 – 0480 của người bị hại Hoàng Văn C có giá là: **9.500.000đ** (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*) và 01 xe máy BKS: 11M1 – 0965 của bị hại Nông Thị P có giá là: **9.000.000đ** (*Chín triệu đồng*), qua điều tra xác định bị cáo đã bán 02 chiếc xe này cho S và S đã mang sang Trung Quốc tiêu thụ, nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ được. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo N đều thừa nhận được trộm hai chiếc xe máy trên và bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do không thu giữ được vật chứng nên Hội đồng xét xử nhận định cần buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh C và chị P giá trị tương đương của chiếc xe đã chiếm đoạt (*bằng tiền mặt*). Tại phiên tòa bị hại Nông Thị P yêu cầu bị cáo N bồi thường chiếc xe máy đã bị mất là 13.000.000đ và tiền công tìm kiếm là 800.000đ; bị hại Hoàng Văn C yêu cầu bị cáo N bồi thường chiếc xe máy bị mất là: 13.000.000đ và tiền công tìm kiếm là 500.000đ; bị hại Vừ A V yêu cầu được lấy lại chiếc xe và yêu cầu bị cáo N bồi thường tiền công tìm kiếm xe là 300.000đ. Bị cáo N nhất trí theo mức bồi thường mà những người bị hại đưa ra, bị

cáo P nhất trí giúp bị cáo N bồi thường 3.000.000đ đối với chiếc xe của bị hại Nông Thị P, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của các bị cáo là tự nguyện nên chấp nhận theo yêu cầu của người bị hại, cụ thể như sau:

- Bị cáo N bồi thường cho anh C số tiền là: **13.500.000đ** (*Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng*)

- Bồi thường cho chị P số tiền là: **13.800.000đ** (*Mười ba triệu tám trăm nghìn đồng*), bị cáo N bồi thường 10.800.000đ, bị cáo P bồi thường 3.000.000đ.

- Bị cáo N bồi thường cho anh V số tiền là: **300.000đ** (*Ba trăm nghìn đồng*)

*** Hướng xử lý vật chứng:**

- Đối với chiếc xe máy YAMAHA Sirius màu vàng đen đã qua sử dụng, xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của người bị hại Vừ A V, nên cần trả lại cho anh V quản lý và sử dụng là có căn cứ. Chiếc xe này sau khi trộm cắp được vào ngày 17/02/2017 bị cáo N đã bán cho S được 500 Nhân dân tệ và bị cáo đã dùng hết vào việc tiêu xài cá nhân, do đó cần truy thu số tiền này để sung vào công quỹ Nhà nước. Theo Thông báo số: 1037/NHNo-TCKT, ngày 28/02/2017 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thì tỷ giá quy đổi đồng nhân dân tệ so với Việt Nam đồng tại thời điểm tháng 02/2017 thì **01 (Một)** đồng nhân dân tệ quy đổi được 3.309 đồng Việt Nam. Do đó xác định được số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính là: $(500 \text{ nhân dân tệ}) \times (3.309\text{đ}) = 1.654.500\text{đ}$ (*Một triệu sáu trăm năm mươi tư nghìn năm trăm đồng*).

- Đối với 01 chiếc kim dài 16,2cm, có phần tay cầm là nhựa cứng màu vàng đen dài 10,5cm, phần đầu kim là kim loại dài 5,7cm. Xác định đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

- 01 chiếc quần bò màu xám, có hai vết rách ở hai bên đùi của ống quần phía trước, phía sau có vết rách ở túi quần bên phải là tài sản của bị cáo N, tại phiên tòa bị cáo yêu cầu lấy lại, nên cần trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

- Đối với biển kiểm soát 11M1 – 0965 có viền bằng kim loại, mặt được ốp bằng kính. Xác định đây là biển kiểm soát của chiếc xe mà bị cáo đã trộm cắp của chị P là tài sản thuộc sở hữu của chị P xác định không còn giá trị sử dụng và chị P cũng không yêu cầu lấy lại nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Đối với 02 chiếc điện thoại trong đó: 01 chiếc Iphone 5s màu vàng đồng, số IMEI: 013421008063417 của bị cáo P; 01 chiếc điện thoại di động WING B310 màu đen, số IMEI: 864663032300580 của bị cáo N. Xác định đây phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc với nhau khi trao đổi, mua bán xe máy trộm cắp, nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

* Kiểm sát viên đề nghị áp dụng về tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1/ Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"; bị cáo Nông Văn P phạm tội "*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*".

2/ Về hình phạt:

a/ Áp dụng khoản 1 điều 138; điều 33; điểm p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N **24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/3/2017.

b/ Áp dụng khoản 1 điều 250; điểm h, điểm p khoản 1 điều 46; điều 60 của Bộ luật hình sự; khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn P **10** (*Mười*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **20** (*Hai mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Khánh Xuân, Bảo Lạc, Cao Bằng quản lý và giáo dục.

Áp dụng khoản 4 điều 227 Bộ luật Tố tụng hình sự. Quyết định trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nông Văn P, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì phải báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú biết.

3/ Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điều 357, 584, 586, 589 Bộ luật dân sự; Thông tư số: 01/1997/TTLT hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản. Buộc bị cáo N và bị cáo P phải có trách nhiệm bồi thường cho anh C, anh V và chị P giá trị tương đương của chiếc xe (*bằng tiền mặt*) và tiền công tìm kiếm xe, cụ thể:

- Bị cáo N bồi thường cho anh C số tiền là: **13.500.000đ** (*Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng*) trong đó: tiền bồi thường xe là 13.000.000đ; tiền công tìm kiếm xe là: 500.000đ.

- Bồi thường cho chị P số tiền là: **13.800.000đ** (*Mười ba triệu tám trăm nghìn đồng*): bị cáo N bồi thường 10.800.000đ (*Trong đó:* tiền bồi thường xe là 10.000.000đ; tiền công tìm kiếm xe là: 800.000đ). Bị cáo P bồi thường giá trị chiếc xe là: 3.000.000đ.

- Bị cáo N bồi thường cho anh Vành số tiền là: **300.000đ** (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền công tìm kiếm xe máy.

- Truy thu bị cáo N số tiền: 1.654.500đ (*Một triệu sáu trăm năm mươi tư nghìn năm trăm đồng*) do thu lợi bất chính mà có, để sung vào công quỹ Nhà nước.

4/ Tang vật vụ án: Áp dụng điều 41, khoản 1 điều 42 của Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Trả lại tài sản:* 01 chiếc xe máy YAMAHA Sirius màu vàng đen đã qua sử dụng, không có biển kiểm soát, số khung 047339, số máy 047167, dung tích xilanh 110cm³, tem xe bị trầy xước, không có gương chiếu hậu, không có chìa khóa điện cho bị hại anh Vừ A V; 01 chiếc quần bò màu xám, có hai vết rách ở hai bên đùi của ống quần phía trước, phía sau có vết rách ở túi quần bên phải cho bị cáo Nghiệp.

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 chiếc kim dài 16,2cm, có phần tay cầm là nhựa cứng màu vàng đen dài 10,5cm, phần đầu kim là kim loại dài 5,7cm; 01 biển kiểm soát 11M1 – 0965 có viền bằng kim loại, mặt được ốp bằng kính.

- *Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước:* 02 chiếc điện thoại trong đó: 01 chiếc Iphone 5s màu vàng đồng, số IMEI: 013421008063417 của bị cáo P; 01 chiếc điện thoại di động WING B310 màu đen, số IMEI: 864663032300580 của bị cáo N.

(Toàn bộ vật chứng đã được giao tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản Giao nhận vật chứng, tài sản số: 15 ngày 15/5/2017).

5/ Về án phí: Áp dụng các điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và $24.600.000đ \times 5\% = 1.230.000đ$ án phí dân sự có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước. Tổng hai khoản án phí bị cáo phải chịu là: 1.430.000đ (Một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng)

- Bị cáo Nông Văn P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước. Tổng hai khoản án phí bị cáo phải chịu là: **500.000đ** (Năm trăm nghìn đồng chẵn).

Căn cứ vào điều 26 Luật thi hành án dân sự "Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo và người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện;
- Trại giam; Các bị cáo;
- Những người bị hại;
- Những người có QLNVLQ;
- UBND xã H, Bảo Lâm ;
- UBND xã X, Bảo Lạc;
- Chi cục THADS huyện; Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu hồ sơ THAPT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nông Văn Tôn